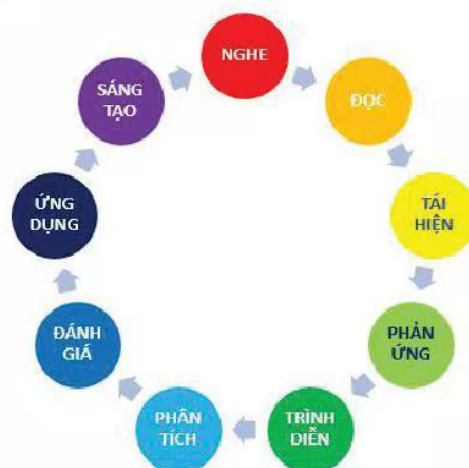


3. PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

3.1. Định hướng về phương pháp, kĩ thuật dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trong môn Âm nhạc

Một trong những thay đổi của Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 so với chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006 đó là sự đổi mới về định hướng trong phương pháp dạy học (PPDH) âm nhạc. Cơ sở của việc xác định PPDH âm nhạc nhằm phát huy hiệu quả của quá trình sư phạm là nhận thức về các hoạt động dạy học âm nhạc đặc thù. Những nghiên cứu về khoa học giáo dục âm nhạc hiện đại đã đưa ra hệ thống các quá trình tiếp ứng trong môi trường dạy – học âm nhạc (musical enhancement progressions) – theo mô hình bên:



Mô hình hệ thống các quá trình tiếp ứng trong môi trường dạy – học âm nhạc

Để hiểu và vận dụng các mối quan hệ giữa các NL đặc thù và các quá trình tiếp ứng – hoạt động âm nhạc đặc thù, người GV âm nhạc cần nhận thức, trải nghiệm và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với các đồng nghiệp một cách liên tục, cũng như cần tự học và trau dồi về khoa học giáo dục. Có thể mô tả các quá trình tiếp ứng âm nhạc thông qua bảng sau phân tích sau:

Quy trình âm nhạc	Mô tả
Nghe (Listening)	Nghe các mẫu âm, nét nhạc, bài hát, bản nhạc,...
Đọc (Reading)	Đọc văn bản ghi chép nhạc. (đọc thành tiếng – thị tấu, không thành tiếng – đọc thầm)
Tái hiện (Imitating, re-creating)	Sử dụng giọng người, nhạc cụ thể hiện các mẫu âm, nét nhạc, bài hát, bản nhạc,... đã nghe hoặc đã đọc.
Phản ứng (Responding)	Biểu lộ thái độ ngôn ngữ cơ thể, thái độ cảm xúc khi tiếp xúc với âm nhạc; vận động phù hợp với nhịp điệu, tính chất âm nhạc.
Trình diễn (Performing)	Trình bày kết quả học tập, sản phẩm âm nhạc trước người khác (hát, chơi nhạc cụ, vận động âm nhạc,...)
Phân tích (Analyzing)	Sử dụng kiến thức và kĩ năng đã học để phân tích đặc điểm các sản phẩm âm nhạc.
Đánh giá (Evaluating)	Đánh giá về kĩ năng âm nhạc của bản thân và người khác. Đưa ra các nhận định về sản phẩm âm nhạc.
Ứng dụng (Applying)	Vận dụng kiến thức và kĩ năng âm nhạc vào thực tiễn cuộc sống.
Sáng tạo (Creating)	Đưa ra ý tưởng hoặc tạo ra sản phẩm âm nhạc mới, cụ thể, phù hợp.

Định hướng chung về PPDH âm nhạc đối với các cấp THCS được khẳng định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 như sau: tập trung phát triển các kĩ năng âm nhạc cơ bản; lựa chọn các hoạt động học tập phù hợp với hứng thú và nhận thức của HS: nghe nhạc, vận động, đánh giá, phân tích, vận dụng, sáng tạo,...; thường xuyên củng cố và vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học; tiếp tục vận dụng PPDH lí thuyết âm nhạc như ở cấp Tiểu học.

Từ các định hướng chung của chương trình về phương pháp có thể nhận thấy tính giáo dục âm nhạc phổ thông vẫn bao quát tất cả các nội dung và hoạt động âm nhạc ở cấp THCS. Hầu hết các định hướng về nội dung và PPDH âm nhạc ở cấp Tiểu học tiếp tục được phát triển ở cấp THCS. Tuy nhiên, việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học chung và dạy học âm nhạc đặc thù cần phải linh hoạt sao cho phù hợp với đặc

điểm lứa tuổi của HS. Ví dụ: hoạt động vận động âm nhạc như phụ họa cho bài hát, gõ đệm cần khơi gợi và khai thác khả năng phản ứng, sáng tạo của HS nhiều hơn thay vì những bài tập có tính mô phỏng hay tái hiện theo mẫu của GV. Bên cạnh đó cũng cần tạo điều kiện để HS đánh giá sự thể hiện, chất lượng nghệ thuật của các bài hát, bản nhạc, cách thể hiện âm nhạc của người khác nhiều hơn. Chính qua việc tham gia các quá trình đánh giá âm nhạc, HS được phát triển NL cảm thụ, cảm xúc các giá trị thẩm mỹ nghệ thuật. Trong môn Âm nhạc, các thành phần NL không thể tách rời mà phải có mối liên hệ chặt chẽ lẫn nhau:

3.2. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Âm nhạc

3.2.1. Các nguyên tắc dạy học âm nhạc

GV âm nhạc cần tham khảo và áp dụng *Bảy nguyên tắc dạy học Âm nhạc* của Johann Heinrich Pestalozzi. Các nguyên tắc này đã được sử dụng rộng rãi trên thế giới nhiều năm qua và hiện vẫn được đánh giá cao về tính hiệu quả của chúng trong sự phát triển của giáo dục âm nhạc thế giới, đặc biệt cho đối tượng học là trẻ em.

Pestalozzi (1746 – 1827), nhà cải cách sư phạm âm nhạc tiên phong người Thụy Sĩ đã đưa ra Bảy nguyên tắc sư phạm âm nhạc. Các nguyên tắc này đã ảnh hưởng sâu sắc đến các triết lý sư phạm âm nhạc ở nhiều quốc gia Châu Âu và Hoa Kỳ châu trong suốt những thập niên giữa và cuối thế kỉ XIX và vẫn là những vấn đề lớn trong các hội nghị khoa học về giáo dục âm nhạc thế giới hiện nay. Các nguyên tắc này, bao gồm:

- Dạy âm nhạc thông qua **trải nghiệm âm thanh** trước các **kí hiệu**, hãy để HS học hát trước khi học viết nốt hoặc viết tên của mình.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS quan sát bằng việc **lắng nghe** và **mô phỏng** âm thanh, để **phân biệt** được sự giống và khác nhau trong âm nhạc, để biết bày tỏ **thích** hoặc **không thích**, **hay** hoặc **không hay** thay vì phải giải thích bằng ngôn ngữ từng chữ, từng câu về những vấn đề này cho các em; học âm nhạc phải bằng trải nghiệm **chủ động hơn là thụ động**.

- Dạy âm nhạc phải dạy **chỉ một nhân tố, thành tố** hay **khái niệm** mỗi buổi học. Tiết tấu, giai điệu và các sắc thái phải được dạy và cho HS luyện tập một cách tách biệt trước khi các em được giao các bài tập bao hàm các khái niệm này với nhau.

- Dạy âm nhạc phải tạo điều kiện cho HS **luyện tập từng bước** một cho đến khi các em nắm chắc từng kĩ năng, kiến thức, sau đó, mới được phép chuyển sang kĩ năng, kiến thức kế tiếp.

- Dạy âm nhạc chỉ đưa ra các khái niệm **lí thuyết** sau khi HS đã trải nghiệm thông qua **thực hành**, dạy âm nhạc phải dựa trên nền tảng **quy nạp** chứ không phải là diễn giải.

- Dạy cho HS cách **phân tích** và **thực hành** các yếu tố có tính rõ ràng của âm thanh, từ đó vận dụng chúng vào âm nhạc.

– Dạy âm nhạc phải **đồng nhất tên nốt** trong ghi chép với tên nốt sử dụng trong học chơi các nhạc cụ.

Hiểu và vận dụng các nguyên tắc này là nghĩa vụ và trách nhiệm của GV dạy học âm nhạc trong lộ trình đổi mới giáo dục quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018. GV phải luôn sáng tạo và đa dạng hoá các hoạt động dạy học để tạo nên một môi trường vui tươi, học mà chơi – chơi mà học; để uơm mầm tình yêu âm nhạc và năng lực cảm thụ nghệ thuật lâu dài trong đời sống tinh thần của HS.

3.2.2. Các phương pháp dạy học giúp phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

Trong xu thế đổi mới giáo dục trên quan điểm “*Lấy học sinh làm trung tâm*” và “*Dạy học phát triển năng lực học sinh*” của đất nước, Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 kế thừa và phát triển những điểm mạnh của Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2006 và tiếp cận các tiến bộ của giáo dục âm nhạc thế giới. Vì vậy, GV âm nhạc cần học tập các PPDH tích cực để vận dụng một cách hiệu quả và tốt nhất trong tổ chức các hoạt động dạy học các bài học âm nhạc của mình. Các phương pháp này bao gồm:

- Phương pháp lớp học đảo ngược;
- Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề;
- Phương pháp dạy học theo dự án;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp thực hành;
- Phương pháp làm mẫu;
- Phương pháp trò chơi;
- Phương pháp đóng vai;
- Phương pháp động não;
- ... và nhiều phương pháp khác.

Trong xu thế phát triển của khoa học giáo dục thế giới, ngoài các phương pháp dạy học được phát triển có tính hệ thống, nhiều kĩ thuật giáo dục đã và đang vận dụng được đánh giá cao bởi tính hiệu quả của chúng trong lộ trình tích cực hoá hoạt động dạy và học. Các kĩ thuật dạy học này bao gồm:

- Kĩ thuật thảo luận nhóm;
- Kĩ thuật chấu (bể) cá;
- Kĩ thuật thông tin phản hồi;
- Kĩ thuật khăn trải bàn;
- Kĩ thuật các mảnh ghép;
- Kĩ thuật KWL;
- ... và nhiều phương pháp khác.

GV cần chú ý, việc vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phải thật sự linh hoạt; phù hợp với đặc điểm, nhận thức của HS, với bối cảnh và các điều kiện sư phạm khác nhau mới đạt được mục tiêu dạy học. Không nên áp dụng một cách gò bó, khiến cưỡng làm cho tiết học, bài học âm nhạc mất đi tính nghệ thuật, tự nhiên, và quan trọng nhất vẫn là HS phải được trải nghiệm, học mà chơi – chơi mà học; tiến bộ ngày qua ngày, hứng thú được tham gia các hoạt động âm nhạc, rồi mới đến các NL âm nhạc đặc thù.

3.3. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học

Ngoài các định hướng về phương pháp giáo dục âm nhạc chung, GV âm nhạc cần nghiên cứu và ứng dụng các phương pháp dạy học âm nhạc tiên tiến của thế giới để mang lại cơ hội cho HS được tham gia tích cực, được hoà mình vào không gian của âm nhạc qua các hoạt động đa dạng và phong phú.

3.3.1. Phương pháp Dalcroze

Phương pháp Dalcroze được phát triển bởi nhạc sĩ, nhà giáo dục người Thụy Sĩ Emile Jaques-Dalcroze (1865 – 1950) vào đầu thế kỉ XX. Phương pháp này dựa trên cơ sở là Âm nhạc nhịp điệu (Eurhythmics), dựa trên quan điểm về nguyên tắc dạy học của Pestalozzi, thông qua các vận động (bước, chạy, bật nhảy,...) ứng với các thành tố (nhóm) tiết tấu nhất định.

– Phương pháp Dalcroze là PPDH âm nhạc dựa trên nền tảng sự trải nghiệm của các giác quan và trí thông minh bởi các tương tác, phản ứng của cơ thể và hệ thống thần kinh.

– Dựa trên quan điểm của Pestalozzi: “âm thanh đi trước kí hiệu” và “việc giáo dục cho trẻ em nên bao gồm việc tạo những cơ hội cho chúng khám phá”, phương pháp Dalcroze định hướng xây dựng các kĩ năng, kiến thức âm nhạc cho người học thông qua sự khám phá vận động âm nhạc dựa trên các tác nhân về tiết tấu (Rhythmic stimulus).

a. Nguyên tắc dạy học

Tiến trình dạy học âm nhạc theo phương pháp Dalcroze được tiến hành dựa trên bốn bước cơ bản:

Bước 1 – Tiếp cận: HS tham gia các vận động hoặc trò chơi, trong đó phần âm nhạc được xây dựng trên nền tảng các trường độ cơ bản, âm hình tiết tấu đặc trưng, mô típ hay mẫu giai điệu đặc trưng.

Bước 2 – Tương tác: HS vận động trên nền âm nhạc với các động tác vận động cơ thể di chuyển hoặc không di chuyển được kết cấu theo các mẫu tiết tấu, giai điệu liên kết với nhau chặt chẽ; vừa vận động, vừa tương tác với nhau theo nhiều cách khác nhau: mô phỏng (imitation), tiếp nối (follow), canon,...

Bước 3 – Vận dụng: HS vận dụng các mẫu vận động cơ bản đã học khi nghe, cảm thụ và vận động âm nhạc theo đường nét giai điệu, mẫu tiết tấu của một bản nhạc khác.

Bước 4 – Mở rộng: HS sáng tạo các vận động theo cách riêng của mình; ứng tác các vận động phù hợp với tính chất và đặc trưng âm nhạc,...

b. Các công cụ dạy học

– Kí – Xướng âm theo hệ Do cố định (Fixed-Do): phát triển khả năng nghe nhạc tiềm tàng trong mỗi con người là rất quan trọng. Kí xướng âm được dạy theo cách kết hợp tiết tấu và vận động để phát triển khả năng nhạy cảm về cao độ, về mối tương quan âm điệu, và nhân tố âm nhạc khác. Công cụ này được sử dụng trong nội dung Đọc nhạc.

– Biến tấu – Ngẫu hứng (Improvisation): phát triển ngẫu hứng âm nhạc của trẻ được phát triển một cách logic trên nhiều cách. Công cụ này có thể sử dụng trong nội dung Đọc nhạc, Nhạc cụ, Nghe nhạc.

– Vận động theo nhịp điệu (Dalcroze Eurhythmics): đây là công cụ hết sức quan trọng tương tự với hai công cụ đã trình bày trên. Cấu trúc âm nhạc để vận động thông thường phải cân phương, vuông vắn. Công cụ này có thể sử dụng trong nội dung Hát, Nghe nhạc, Thường thức âm nhạc.

Đặc trưng của phương pháp Dalcroze là cảm thụ và vận động âm nhạc. Từ các YCCĐ và nội dung trong chương trình, định hướng sử dụng phương pháp Dalcroze ở bậc THCS như sau:

Trung học cơ sở

- Vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu và tính chất âm nhạc.
- Ngoài các mô típ vận động được thiết kế như cấp Tiểu học, HS cần thể hiện được cảm xúc âm nhạc thông qua phản ứng với tính chất của tác phẩm âm nhạc (hình thức câu đoạn, sắc thái to nhỏ, nhịp độ nhanh chậm, ...).

c. Điều kiện sử dụng

– GV cần nghiên cứu kĩ quá trình tổ chức dạy học và hướng dẫn HS học tập theo quá trình này.

– GV cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để HS được tham gia các hoạt động học tập nhằm phát triển các NL âm nhạc đặc thù. Cần chú ý đến đặc điểm âm nhạc của từng cá nhân HS để giao các nhiệm vụ học tập phù hợp, vừa sức. Cần kết hợp các hoạt động “động” và “tĩnh” để tránh gây quá sức của HS.

– Xây dựng quy trình và các tiêu chí đánh giá quá trình tham gia các hoạt động học tập của HS.

- GV cần có kĩ năng chơi đàn phím (keyboards, piano,...).
- Phát huy sự sáng tạo của HS trong các hoạt động đòi hỏi khả năng phản ứng nhanh với âm nhạc như ứng tấu (improvisation) trong các vận động âm nhạc.

3.3.2. Phương pháp Kodály

PPDH âm nhạc Kodály được phát triển bởi Zoltán Kodály (1882 – 1976), một nhà soạn nhạc, nhà dân tộc học và sư phạm âm nhạc người Hungary. Kodály mong muốn dùng giáo dục âm nhạc để củng cố âm nhạc truyền thống và nâng cao khả năng đọc, viết âm nhạc cho người học và làm công tác âm nhạc.

- Phương pháp Kodály là PPDH âm nhạc dựa trên sự tương tác, kết hợp các cảm xúc vận động; đề cao khả năng biểu cảm và sáng tạo âm nhạc hơn là việc cung cấp cho người học các kiến thức có tính lí thuyết.

- Theo phương pháp Kodály, hoạt động âm nhạc là khả năng tự nhiên vốn có của mọi người. Âm nhạc từ ngôn ngữ bản địa, vùng miền thông qua các hình thức như: lời ru, ca dao dân ca, trò chơi âm nhạc,... cần được ưu tiên sử dụng trong giáo dục âm nhạc cho trẻ em. Giáo dục âm nhạc cần được bắt đầu với trẻ càng sớm càng tốt để phát triển khả năng âm nhạc vốn tiềm tàng một cách tự nhiên trong mỗi trẻ và cần được khơi gợi để phát huy khả năng đó.

a. Nguyên tắc dạy học

Quy trình dạy học âm nhạc theo phương pháp Kodály được tiến hành dựa trên ba bước cơ bản: chuẩn bị, giới thiệu và luyện tập.

Bước 1 – Chuẩn bị (Preparation): HS sẽ được trải nghiệm và cảm nhận các khái niệm, thành tố âm nhạc mới thông qua việc ca hát, nghe nhạc, vận động âm nhạc, trò chơi âm nhạc, sử dụng nhạc cụ,... giúp HS sẵn sàng khám phá và học tập các đặc trưng của các thành tố âm nhạc mới.

Bước 2 – Giới thiệu (Presentation): GV sẽ cung cấp thông tin, giới thiệu và giải thích các khái niệm, thành tố âm nhạc mới. Có thể dùng các công cụ dạy học ở trong giai đoạn này.

Bước 3 – Luyện tập (Practice): HS sẽ được GV hướng dẫn và trải nghiệm những vấn đề đã được giới thiệu, luyện tập các mẫu bài tập. Sau khi đã quen với những khái niệm và mẫu bài tập, HS sẽ bắt đầu học các ứng tác (Improvisation) trên những nội dung mà các em đã được học và luyện tập, hình thành tư duy sáng tạo âm nhạc.

b. Các công cụ dạy học

- Chuyển động nhịp điệu: phương pháp Kodály cũng bao gồm việc sử dụng chuyển động nhịp điệu, một công cụ dạy học âm nhạc lấy cảm hứng từ phương pháp Dalcroze. Kodály đồng thuận với Dalcroze trong quan điểm “chuyển động là một phương thức

quan trọng để tạo ra nhịp điệu". Để củng cố các khái niệm nhịp điệu mới, phương pháp Kodály bổ sung thêm nhiều chuyển động như đi bộ, chạy, diễu hành và vỗ tay,... được thực hiện trong khi nghe nhạc hoặc hát. Với một số bài hát, ông khuyến khích GV sáng tạo các động tác nhịp nhàng phù hợp để kèm theo các bài hát.

– Đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay (Hand Signs): dùng kí hiệu từ bàn tay để giúp HS phân biệt và nhận biết nốt nhạc. Hệ thống này do John Curwen – mục sư nhạc sĩ người Anh sáng tạo từ thế kỉ XIX. Công cụ này có thể sử dụng trong nội dung Đọc nhạc.

– Đọc tiết tấu theo âm tiết (Kodály rhythm syllables): hệ thống này được tạo ra bởi nhạc sĩ người Pháp Emile-Joseph Chevés ở thế kỉ XIX. Mỗi giá trị tiết tấu trong nhóm trường độ cơ bản được kí hiệu bằng các âm tiết đặc biệt (Choksy, 1999). Công cụ này sử dụng trong nội dung Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ.

ta		ta-ah-ah	↓
ti-ti	∩	ta-ah-ah-ah	∞
tri-o-la	∩∩	syn-co-pa	↑ ↑
tiri-tiri	∩∩	tai ti	L ↑
tiri-ti	∩	tí tai	↑ L
tí-tiri	∩∩	tím-ri	∩∩
ta-ah	↓	ri-tím	∩

– Nguồn tư liệu âm nhạc dân gian: đây được xem là nguồn tài liệu chính trong hoạt động dạy học âm nhạc cho trẻ theo phương pháp Kodály. Tuy nhiên, tùy bản địa mà nguồn tư liệu âm nhạc dân gian có phần tích hợp khác nhau. Ở Việt Nam, cần đưa dân ca, đồng dao, các điệu hò, lí, các trò chơi dân gian,... vào hoạt động dạy học âm nhạc cho HS. Ngoài ra, các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao trong lĩnh vực ca hát, như hợp xướng, nhạc cổ điển,... của các nhạc sĩ danh tiếng cần được chọn lọc và giáo dục trong nhà trường.

Các công cụ của phương pháp Kodály áp dụng rất hiệu quả cho việc phát triển các thành phần NL. Từ các YCCĐ và nội dung trong chương trình, định hướng sử dụng phương pháp Kodály ở bậc THCS như sau:

Trung học cơ sở

- Lựa chọn bài hát ưu tiên từ ngôn ngữ mẹ đẻ, dân ca trong và ngoài nước; các bản nhạc có giá trị nghệ thuật cao.
- Trò chơi âm nhạc (để HS trải nghiệm các khái niệm về lí thuyết âm nhạc cơ bản thông qua thực hành hoặc kết hợp với bài hát, bài đọc nhạc).
- Đọc nhạc theo hệ thống ghi nhạc phương Tây kết hợp với kí hiệu nốt nhạc bàn tay (hand signs).
- Đọc hình tiết tấu và chữ tiết tấu.

c. Điều kiện sử dụng

Để sử dụng hiệu quả các công cụ dạy học trong phương pháp Kodály, cần tham khảo một số điều kiện sau đây:

- GV cần rèn luyện thường xuyên để thành thạo sử dụng các công cụ dạy học; trao đổi và tự nghiên cứu để nâng cao các kĩ năng âm nhạc nhằm phục vụ việc dạy học như hát, đọc nhạc, đàn,...
- Tìm tòi, tổ chức các hoạt động dạy học bằng hình thức trò chơi vận động, mô phỏng, hỏi đáp bằng âm nhạc,... để tăng thêm phần hứng khởi cho HS trong hoạt động dạy học.
- Cần vận dụng các công cụ dạy học một cách phù hợp với từng nội dung bài học âm nhạc cụ thể.
- Phát huy sự sáng tạo của HS trong các hoạt động đòi hỏi khả năng phản ứng nhanh với âm nhạc như ứng tấu (Improvisation) trong các vận động âm nhạc.
- Có trách nhiệm trong các hoạt động nhóm, tương tác và hỗ trợ lẫn nhau.

3.3.3. Phương pháp Orff-Schulwerk

Orff-Schulwerk là PPDH âm nhạc được sáng tạo bởi hai nhà sư phạm âm nhạc người Đức Carl Orff và Guild Keetman từ những năm 1920. Đây là PPDH âm nhạc dựa trên nền tảng hình thành và nuôi dưỡng nhân tố âm nhạc nội tại (Inner musicianship) thông qua các hoạt động tương tác với âm nhạc như vận động, nói theo nhịp điệu, chơi nhạc cụ và đóng kịch âm nhạc.

– Phương pháp Orff-Schulwerk dựa trên nền tảng khai thác và phát triển NL âm nhạc thông qua khả năng vui chơi tập thể và vận động. Những khả năng này tiềm tàng một cách tự nhiên trong mọi đứa trẻ. NL âm nhạc tự nhiên đó bao gồm: hát, xướng đồng dao – ca dao, vỗ tay, đập gõ, chơi trò chơi, nhảy múa,...

– Các bài học âm nhạc dựa trên nền tiết tấu và kết cấu hình thức âm nhạc đan xen giữa các bè.

– Orff Instruments là bộ nhạc cụ đặc trưng của phương pháp này.

a. Nguyên tắc dạy học

Quá trình dạy học theo Orff-Schulwerk thể hiện tính logic trong quá trình nhận thức âm nhạc của người học qua các bước:

Bước 1 – Khám phá (Exploration): HS được tiếp xúc với âm thanh của nhạc cụ, với tiết tấu, hay các mẫu âm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý để các em tự khám phá các đặc điểm âm nhạc đặc trưng của chúng.

Bước 2 – Mô phỏng/ Bắt chước (Imitation): HS lặp lại những mẫu âm ngắn được chơi trên nhạc cụ, hay xướng âm bởi GV. Mỗi lần thực hiện chỉ một mẫu âm có cấu

trúc đặc biệt, trong đó điểm lí thuyết, hay một âm hình tiết tấu được nhấn mạnh một cách điển hình.

Bước 3 – Ngẫu hứng (Improvisation): HS được yêu cầu chơi ngẫu hứng trên nhạc cụ hay hay một mẫu âm có độ dài và mức độ khó tương đối hơn dựa vào các thành tố âm nhạc các em đã học qua giai đoạn mô phỏng.

Bước 4 – Sáng tạo (Creation): HS được tham gia một quá trình chơi nhạc khó hơn, đòi hỏi sự sáng tạo trên nền tảng những kiến thức âm nhạc mới học. Hình thức âm nhạc có thể áp dụng trong bước này có thể là ABA, rondo, hay biến tấu nhỏ.

b. Các công cụ dạy học

– Nói theo nhịp điệu (Speech): nói ngẫu hứng theo nhịp điệu khi chơi các trò chơi; đọc đồng dao hay hỏi đáp. Speech giúp người học phát triển các cảm nhận liên kết giữa ngôn ngữ và tiết tấu; là tiền thân của nghệ thuật đọc Rap hiện đại. Công cụ này được sử dụng trong nội dung khởi động khi Đọc nhạc, Nhạc cụ.

– Hát (Singing): hát được xem như một công cụ quan trọng trong dạy học âm nhạc. Những bài hát thường ngắn và dễ hát nhằm tăng cường khả năng sử dụng giọng hát tự nhiên của người học và phát triển khả năng nhận biết, cảm nhận về các bậc âm ổn định (sense of tonal relationships) trong quan hệ giọng điệu. Hát thường được thể hiện dưới hình thức nhóm và có các bè đệm ostinato, bè canon, bè hoà âm,...

– Chơi nhạc cụ (Playing instruments) chính là đặc trưng của phương pháp này. Các bè nhạc cụ thường kết hợp theo những mô típ đối âm đơn giản hoặc ostinato; chú trọng vào sự tương phản về âm hình tiết tấu.

+ Bộ gõ cơ thể (Body percussion): sự kết hợp các động tác vận động cơ thể cơ bản (vỗ tay, búng tay, vỗ ngực, vỗ đùi, giậm chân,...) để tạo ra các âm thanh có âm sắc khác nhau kết hợp thành các bè chơi hoà tấu với nhau hoặc với các nhạc cụ khác, đệm cho bài hát, nói theo nhịp điệu hoặc hoà âm với các nhạc cụ khác.

+ Nhạc cụ cầm tay không định âm (Unpitched hand percussion): là các nhạc cụ nhỏ, thuận lợi khi cầm nắm và chơi, không có các cao độ chính xác mà mang âm hưởng nhạc cụ gõ, như thanh phách, castanet, guiro, tambourine,...

+ Nhạc cụ định âm (Pitched instruments): gồm có xylophone thanh gỗ (wood xylophone) và xylophone kim loại (metal xylophone) với nhiều kích cỡ khác nhau để tạo ra các âm thanh đa dạng về âm vực, kèn recorder, và kèn phím (melodica, pianica, melodion,...). Các nhạc cụ này được sử dụng để tăng cường phần bè giai điệu và đa dạng phần nhạc đệm.

Đặc trưng của phương pháp này là phát triển các bài học âm nhạc dựa trên nền tiết tấu và kết cấu hình thức âm nhạc đan xen giữa các bè, tăng cường làm việc nhóm,

mang tính tập thể cao. Từ các YCCĐ và nội dung trong chương trình, định hướng sử dụng phương pháp Orff-Schulwerk ở bậc THCS như sau:

Trung học cơ sở

- Nói theo nhịp điệu kết hợp bè đuổi.
- Sử dụng nhạc cụ tiết tấu, giai điệu, hoà âm.
- Sử dụng giọng hát tạo mẫu đệm ostinato nhiều bè.
- Bộ gõ cơ thể với các mẫu đệm đa dạng.

c. Điều kiện sử dụng

Để sử dụng hiệu quả các công cụ dạy học trong phương pháp Orff-Schulwerk, cần tham khảo một số điều kiện sau đây:

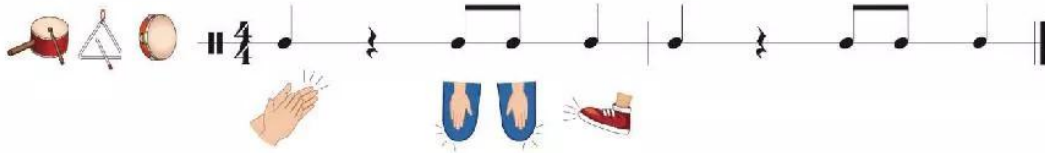
- GV cần rèn luyện thường xuyên để nâng cao các kĩ năng âm nhạc nhằm phục vụ việc dạy học như hát, đọc nhạc, đàn; đặc biệt các công cụ dạy học như body percussion, nhạc cụ gõ không định âm, nhạc cụ định âm của Orff như recorder, kèn phím,...
- Tìm tòi, tổ chức các hoạt động dạy học bằng hình thức trò chơi, hỏi đáp bằng âm nhạc, hát với ostinato (ứng tác) tiết tấu và giai điệu để tăng thêm phần hứng khởi cho HS trong hoạt động dạy học.
- Cần vận dụng các công cụ dạy học một cách phù hợp với từng nội dung bài học âm nhạc cụ thể.
- Phát huy sự mối liên kết tương tác giữa cá nhân HS và tập thể trong các hoạt động đòi hỏi kết hợp cao như gõ đệm hoặc hoà tấu bằng nhạc cụ gõ, body percussion, nhạc cụ giai điệu,...

d. Ví dụ minh họa

- Nói theo nhịp điệu: nói kết hợp bè đuổi của một nhạc cụ gõ (thanh phách, song loan, mõ,...)

Đọc thơ	
	<p>Mọc giữa dòng sông xanh. Một bông hoa tím biếc. Ôi con chim chiền chiện. Hót chi mà vang trời.</p>
Nhạc cụ gõ	

- Nhạc cụ không định âm: body percussion và nhạc cụ gõ đơn giản



- Kết hợp các nhạc cụ gõ và body percussion trong gõ đệm cho bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ* – Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Hát

The image shows a musical score for the song "Tiếng chuông và ngọn cờ". It includes a vocal line in G major, 2/4 time, with the lyrics: "Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào...". Below the vocal line is a percussion accompaniment line with icons for a drum, a xylophone, clapping hands, and shoes being stepped on. The percussion line is in 2/4 time and follows the rhythm of the vocal line.

3.3.4. Kỹ thuật khăn trải bàn

Kỹ thuật khăn trải bàn là cách thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác, kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm. HS sử dụng giấy khổ lớn để ghi nhận ý kiến cá nhân và ý kiến thống nhất chung của nhóm vào các phần được bố trí như khăn trải bàn. Kỹ thuật này có thể sử dụng dạy học đối với các nội dung như: Hát, Nghe nhạc, Thường thức âm nhạc,...



Khăn trải bàn dành cho nhóm 4 người

a. Cách tiến hành

- HS được chia thành các nhóm nhỏ từ 4 đến 6 người. Mỗi nhóm sẽ có một tờ giấy khổ lớn.
- HS chia tờ giấy thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm.
- Mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh.
- Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.
- Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm ghi các ý tưởng được thống nhất vào phần trung tâm của “khăn trải bàn”.

b. Ưu điểm và hạn chế

- Ưu điểm:
 - + Thúc đẩy sự tham gia tích cực, tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS trong quá trình học tập theo nhóm.
 - + Huy động được trí tuệ tập thể của nhóm trong quá trình HS thực hiện nhiệm vụ.
 - + Có công cụ để ghi nhận kết quả làm việc của cá nhân và thảo luận nhóm.
- Hạn chế:
 - + Đòi hỏi về không gian lớp học và đồ dùng dạy học phù hợp (giấy khổ lớn, bút lông,...) khi tổ chức hoạt động.
 - + Đòi hỏi thời gian phù hợp để HS làm việc cá nhân và thống nhất ý kiến trong nhóm.

3.3.5. Kỹ thuật các mảnh ghép

Kỹ thuật các mảnh ghép là cách thức tổ chức hoạt động học tập hợp tác, trong đó HS sẽ hoàn thành một nhiệm vụ phức hợp qua hai giai đoạn. Đầu tiên, HS hoạt động theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ thành phần sao cho mỗi cá nhân trở thành chuyên gia của vấn đề được giao. Sau đó, chuyên gia thuộc các vấn đề khác nhau sẽ kết hợp trong nhóm mới, chia sẻ lại vấn đề đã tìm hiểu để cùng giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu. Kỹ thuật dạy học này có thể sử dụng đối với các nội dung như: Hát, Nhạc cụ, Đọc nhạc,...

a. Cách tiến hành

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

- Hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể.

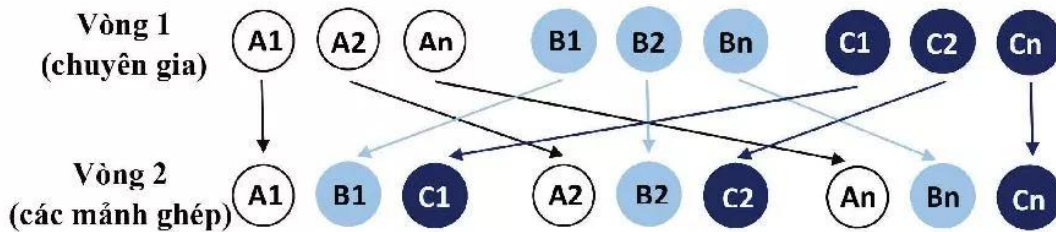
– Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên đều trở thành “chuyên gia” của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

– Hình thành nhóm mảnh ghép sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia.

– Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau.

– Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.



b. Ưu điểm và hạn chế

– Ưu điểm

+ Giải quyết được nhiệm vụ phức hợp dựa trên học tập hợp tác hiệu quả.

+ Khuyến khích sự tham gia tích cực của HS trong hoạt động nhóm, nâng cao vai trò cá nhân trong quá trình hợp tác.

+ Phát triển NL giao tiếp cho mỗi HS thông qua việc chia sẻ trong nhóm mảnh ghép.

+ Tạo cơ hội cho HS hiểu sâu một vấn đề. HS không những hoàn thành nhiệm vụ mà còn phải chia sẻ cho người khác.

– Hạn chế

+ Thời gian hoạt động dài khi tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập với 2 nhóm khác nhau trong hai vòng.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ phức hợp phụ thuộc vào hiệu quả làm việc của nhóm chuyên gia và khả năng trình bày của mỗi cá nhân.

c. Ví dụ minh họa

GV có thể dùng kĩ thuật các mảnh ghép trong việc ứng dụng khám phá hát bè *ostinato*, cao độ trong bài hát *Đi cắt lúa*. GV chia lớp học làm 3 nhóm và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động.

Vòng 1: Nhóm chuyên gia

– Nhóm 1: Mỗi HS ở nhóm 1 cần làm việc nhóm hát đúng giai điệu bài *Đi cắt lúa* để trở thành “chuyên gia” của bè 1 (bè chính).

– Nhóm 2: Mỗi HS ở nhóm 2 cần làm việc nhóm, cùng nhau tập luyện, hát đúng cao độ và tiết tấu câu “*Hát theo tiếng đàn và múa theo tiếng trống*”, để trở thành “chuyên gia” của bè 2.

– Nhóm 3: Mỗi HS ở nhóm 3 cần làm việc nhóm, cùng nhau tập luyện hát đúng cao độ và tiết tấu câu “*Ê hề hề hề ê hề.*” để trở thành “chuyên gia” của bè 3.

Bè 1	
Bè 2	
Bè 3	

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

Sau vòng 1, mỗi nhóm cử ít nhất 1 “chuyên gia” của mình vào tham gia vòng 2 để hình thành nhóm mới. Khi tham gia nhóm mới này, HS đại diện sẽ hát bè cùng đại diện của các nhóm. Khi ấy, các thành viên của nhóm mới sẽ trao đổi, hội ý, luyện tập cùng nhau để có một bản hoà âm 3 bè sinh động, hài hoà. Đây chính là công việc phức hợp HS thực hiện được qua kĩ thuật các mảnh ghép.